

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ Y tế số 933-BYT/QĐ ngày 16-10-1986 về việc chuyền trường Công nhân kỹ thuật sửa chữa thiết bị y tế trực thuộc Tổng công ty trang thiết bị và công trình y tế quản lý.

### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 153-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 468-BYT/QĐ ngày 17-5-1976 của Bộ Y tế quy định trường Công nhân kỹ thuật sửa chữa thiết bị y tế là trường dạy nghề đặt cạnh xí nghiệp sửa chữa thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 28-BYT/TT ngày 11-9-1985 của Bộ Y tế hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty trang thiết bị và công trình y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Tổng giám đốc Tổng Công ty trang thiết bị và công trình y tế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay đặt trường Công nhân kỹ thuật sửa chữa thiết bị y tế trực thuộc Tổng Công ty trang thiết bị và công trình y tế quản lý trực tiếp về mọi mặt

Trường có tư cách pháp nhân; được mở tài khoản tại Ngân hàng, được sử dụng con dấu riêng để giao dịch.

**Điều 2.** — Trường công nhân kỹ thuật sửa chữa thiết bị y tế có nhiệm vụ

a) Đào tạo, bồi túc nâng tay nghề cho đội ngũ công nhân sửa chữa và bảo quản thiết bị y tế trong ngành theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

b) Tổ chức kiểm tra tay nghề, thi nâng bậc hàng năm và cấp giấy chứng nhận trình độ kỹ thuật cho công nhân sửa chữa và bảo quản thiết bị y tế của các cơ sở.

c) Kết hợp giữa học tập và lao động sản xuất tạo thêm của cải vật chất cho ngành và xã hội.

d) Đề xuất với trên trong việc xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi túc, bố trí, sử dụng có hiệu quả đội ngũ công nhân sửa chữa và bảo quản thiết bị y tế.

đ) Quản lý chặt chẽ học sinh, cán bộ, công nhân viên, vật tư, tài sản, kinh phí... của trường đúng với quy chế trường dạy nghề và chính sách, chế độ của Nhà nước ban hành theo quyền hạn được phân cấp.

**Điều 3.** — Lãnh đạo nhà trường do một Hiệu trưởng và có từ 1 đến 2 Phó hiệu trưởng giúp việc.

— Đề bảo đảm chất lượng đào tạo, bồi túc, trường được dựa vào xí nghiệp sửa chữa thiết bị y tế và một số xí nghiệp, công ty, bệnh viện có đủ điều kiện để làm cơ sở thực tập cho học sinh.

-- Về tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động, cơ chế quản lý của trường do Tổng Giám đốc Tổng Công ty trang thiết bị và công trình y tế căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước để quy định và hướng dẫn, kiểm tra trường thực hiện.

09/387  
T. +84-8-3846664 \* www.ThuViensuat.com

LAWSON

**Điều 4.** — Các quy định trước đây về nhiệm vụ, tờ chức và hoạt động của trường Công nhân kỹ thuật sửa chữa thiết bị y tế tại Quyết định số 468-BYT/QĐ ngày 17-5-1976 của Bộ Y tế, nếu có điều khoản nào trái với Quyết định này thì không còn giá trị.

**Điều 5.** — Các Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tờ chức cán bộ, Tổng Giám đốc Tổng công ty trang thiết bị và công trình y tế, Thủ trưởng các Vụ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Y tế  
Ts. ĐẶNG HỒI XUÂN

### VĂN BẢN KHÁC

## QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 124-HĐBT ngày 8-10-1986 về việc xây dựng vùng sản xuất lúa xuất khẩu.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Để gop phan tich cung giadien quyết nhung khăk khăn về cân đối vđt tư, máy móc cho nông nghiệp, bảo đảm thực hiện thang lợi kế hoạch sản xuất nông nghiệp 5 năm 1986 — 1990;

Căn cứ kết luận của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 8 tháng 7 năm 1986;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ Lương thực, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Bộ Nông nghiệp phối hợp với Bộ Lương thực và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước lập quy hoạch và xác định trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm nhung vùng và diện tích sản xuất lúa, cao sản, đặc sản dành để xuất khẩu. Đồng thời phải có kế hoạch thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích nhằm bảo đảm mức tiêu dùng lương thực trong nước ngày càng tăng.

Trước mắt, trong năm 1987, các Bộ nói trên bàn với Ủy ban Nhân dân một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long triển khai xây dựng một cách vững chắc một số vùng sản xuất lúa xuất khẩu & nhung nơi có điều kiện thuận lợi nhất, với diện tích gieo trồng khoảng 25 đến 30 vạn hécta để Nhà nước có thể huy động hàng năm cho xuất khẩu từ 60 vạn tấn lúa trở lên; sau đó, mở rộng dần các năm sau.

**Điều 2.** — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Nông nghiệp, Bộ Lương thực cùng Ủy ban Nhân dân các tỉnh phải có kế hoạch ưu tiên đầu tư cho vùng sản xuất lúa xuất